TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HS-ST
Ngày 13-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;

Ông Thái Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 108/2022/HSST-QĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái P, sinh ngày 19 tháng 02 năm 1994 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Thị Sal S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 08/2014/HSST ngày 27/5/2014, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/01/2016. Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 52/2016/HSST ngày 14/12/2016, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/10/2018. Năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 209/2020/HS-ST ngày 29/10/2020. Ngày 15/3/2021 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm, chấp hành xong án phạt tù ngày 26/9/2021, nhân thân năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 42/2011/HSST ngày 28/11/2011, chấp hành xong án phạt tù ngày 11/01/2013;

tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 12/10/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Ông Trương Văn B, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Thường trú: Thôn R, xã I, huyện P1, tỉnh Gia Lai.

Chỗ ở: Tổ 7, ấp 12, xã Đ1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Xuân C1, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Thường trú: Xóm Đ2, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: Ấp 12, xã Đ1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Thường trú: Ấp 1, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Ấp 12, xã Đ1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Thường trú: Ấp C2, xã H, huyện N1, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Ấp 1A, xã T1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Hồ Tuấn H1, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Thường trú: Ấp 8, xã Đ1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Ấp 7A, xã Đ1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ông Trần Hoàng X, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Thường trú: Số 231/5A8 S1, Phường 14, quận N2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: Số 348 Tỉnh lộ 8, ấp 12, xã Đ1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Thái P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30/9/2021, Nguyễn Thái P đi bộ đến khu cách ly và điều trị bệnh nhân Covid-19 đặt tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Trung thuộc ấp 12, xã Đ1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Thấy cổng phía sau trường mở, không có bảo vệ trông giữ nên P lén lút vào bên trong tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến phòng số 36, P thấy có 04 người đàn ông nằm ngủ dưới nền gạch, P lén lút đi vào trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1723 màu đen đang sạc của ông Trương Văn B; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1S màu vàng đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO A52 màu đen và 01 cục sạc dự phòng hiệu E.saver 10.000mAh của ông Nguyễn

Xuân C1 đang sạc để dưới nền gạch. Khi đi ra ngoài thì P phát hiện 01 ba lô nên P lục soát phát hiện có 01 bóp da bên trong có 600.000 đồng, P lấy trộm số tiền 600.000 đồng rồi tẩu thoát. Sau đó, P đến nhà bạn tên Nguyễn Hữu L tại ấp 12, xã Đ1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Tại đây P gặp Nguyễn Văn G và nhờ G bán giúp 03 điện thoại di dộng. G mang 03 điện thoại di động đến cửa hàng điện thoại di động Tuấn Cảnh bán cho Hồ Tuấn H1 được số tiền 3.300.000 đồng. P cho G 400.000 đồng. Số tiền còn lại P tiêu xài cá nhân. Đối với cục sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000mAh P nhờ Trần Hoàng X sạc giúp. Ngày 07/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi phát hiện Nguyễn Thái P nên mời về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, Nguyễn Thái P đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 30/9/2021.

Tại Kết luận định giá tài sản số 164/KL-HĐĐGTS ngày 08/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng đồng trị giá 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu đen trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1723 màu đen trị giá 1.200.000 đồng; 01 cục sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000mAh trị giá 150.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng đồng, 01 điện thoai di động hiệu Oppo A52 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1723 màu đen, 01 cục sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000mAh (đã trả cho chủ sở hữu); 01 thẻ nhớ màu đen có dung lượng 16GB, có chứa nội dung ghi hình nhận dạng đối tượng; 01 nón bảo hiểm màu vàng; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 30/CT-VKS.CC ngày 19 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Thái P về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điểm b, g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái P thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 30 tháng 9 năm 2021, bị cáo đi bộ đến khu cách ly và điều trị bệnh nhân Covid-19 đặt tại Trường tiểu học và Trung học cơ sở Tân Trung ở xã Đ1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm kiếm tài sản, trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Khi bị cáo đi đến cổng phụ phía sau trường thì thấy cổng mở, không có bảo vệ nên bị cáo đi vào bên trong khu cách ly. Bị cáo đi đến phòng số 36 thì thấy bên trong có 04 người nằm ngủ dưới nền gạch. Bị cáo lén lút vào bên trong phòng lấy trộm 03 điện thoại di động, 01 cục sạc dự phòng. Bị cáo đi ra hướng cửa phòng thì thấy 01 ba lô. Bị cáo lục soát thì phát hiện có 01 bóp da bên trong có 600.000 đồng. Bị cáo lấy trộm số tiền này rồi ra ngoài khu cách ly. Bị cáo mang 03 điện thoại di động đến nhà bạn tên L ở ấp 12, xã Đ1, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh chơi và gặp G. Bị cáo nhờ G bán giúp 03 điện thoại di động. G không biết 03 điện thoại do bị cáo trộm cắp mà có nên đồng ý. G cầm 03 điện thoại di động mang đi bán rồi đưa cho bị cáo 3.300.000 đồng. Bị cáo cho G 400.000 đồng, còn lại 2.900.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân. Đối với cục sạc dự phòng bị cáo nhờ X sạc giúp. Ngày 07/10/2021, bị cáo

bị công an huyện Củ Chi mời về trụ sở làm việc. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, ông Trương Văn B vắng mặt. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi ông B khai nhận: Ngày 30/9/2021, khi ông đang điều trị bệnh Covid-19 tại khu cách ly ở Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Trung thuộc ấp 12, xã Đ1, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị mất 01 điện thoại di động hiệu VIVO và 600.000 đồng. Ông đã trình báo sự việc bị mất trộm và công an huyện Củ Chi đã bắt được kẻ trộm, trả lại cho ông điện thoại di động bị mất. Đối với số tiền 600.000 đồng thì ông chưa được nhận. Ông yêu cầu bị cáo Nguyễn Thái P phải bồi thường cho ông số tiền 600.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Xuân C1 vắng mặt. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi ông C1 khai nhận: Ngày 30/9/2021, khi ông đang điều trị bệnh Covid-19 tại khu cách ly ở Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Trung thuộc ấp 12, xã Đ1, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị mất 02 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 cục sạc dự phòng. Ông đã trình báo sự việc bị mất trộm và công an huyện Củ Chi đã bắt được kẻ trộm, trả lại cho ông 02 điện thoại di động và cục sạc dự phòng bị mất. Ông không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, ông Hồ Tuấn H1 vắng mặt. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi ông H1 khai nhận: Ông là chủ cửa hàng điện thoại di động Tuấn Cảnh. Ngày 30/9/2021 có người đến cửa hàng của ông bán 03 điện thoại di dộng. Ông đồng ý mua 03 điện thoại với giá 3.300.000 đồng. Công an đến thu giữ 03 điện thoại di động để trả lại cho bị hại. Ông không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Bị cáo có nhân thân, tiền án phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân xử phạt tù vào các năm 2011, năm 2014, năm 2016 (bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần), năm 2020 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm b, g Khoản 2 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P mức án từ 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000 đồng;

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 2.900.000 đồng;

01 thẻ nhớ màu đen có dung lượng 16GB, có chứa nội dung ghi hình nhận dạng đối tượng, cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án phục vụ cho việc tra cứu;

01 (một) nón bảo hiểm màu vàng, giá trị sử dụng còn lại không lớn, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường cho ông Trương Văn B số tiền 600.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thái P không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Thái P không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Nguyễn Thái P có nhân thân, tiền án phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân xử phạt tù vào các năm 2011, năm 2014, năm 2016 (bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần), năm 2020, chưa được xóa án tích đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu vàng đồng trị giá 1.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A52 màu đen trị giá 2.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1723 màu đen trị giá 1.200.000 đồng, 01 cục sạc dự phòng hiệu E.Saver 10.000mAh trị giá 150.000 đồng và tiền 600.000 đồng. Bằng hành vi trên bị cáo Nguyễn Thái P đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b, g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì mục đích có tiền tiêu xài mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không nghề nghiệp. Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 400.000 đồng bị cáo cho G khi bị cáo nhờ G bán điện thoại. Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 thẻ nhớ màu đen có dung lượng 16GB, có chứa nội dung ghi hình nhận dạng đối tượng. Hội đồng xét xử xét cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án, phục vụ cho việc tra cứu.

01 (một) nón bảo hiểm màu vàng, giá trị sử dụng còn lại không lớn. Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền bị cáo thu lợi bất chính 2.900.000 đồng, Hội đồng xét xử xét cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về nghĩa vụ dân sự:

Bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Trương Văn B số tiền 600.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho ông Trương Văn B số tiền 600.000 đồng.

[8] Về các vấn đề khác:

Ông Hồ Tuấn H1 là người mua 03 điện thoại di động mà bị cáo trộm. Ông H1 không yêu cầu bị cáo bồi thường. Ông H1 không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử xét xử lý trên là phù hợp nên không xét.

Ông Nguyễn Văn G là người giúp bị cáo bán 03 điện thoại di động. G không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử xét xử lý trên là phù hợp nên không xét.

Ông Trần Hoàng X là người bị cáo nhờ sạc giúp cục sạc dự phòng. Ông X không biết tài sản trên do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử xét xử lý trên là phù hợp nên không xét.

Ông Nguyễn Hữu L không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử xét xử lý trên là phù hợp nên không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Thái P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Điểm b, g Khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái P 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 10 năm 2021.

Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Thái P có trách nhiệm trả lại cho ông Trương Văn B số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Trương Văn B có đơn yêu cầu thi hành án nếu Nguyễn Thái P chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Nguyễn Thái P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Bị cáo Nguyễn Thái P phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 2.900.000 (hai triệu chín trăm nghìn) đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm màu vàng.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Nguyễn Thái P phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bị Nguyễn Thái P phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ

án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy